

Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ

ML, ngày 12 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 33, Điều 59 Luật HN&GD năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 147/BLTTDS và khoản 7 Điều 26, điểm b, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-DS, ngày 19 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận cả các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H - SN: 1980;

Địa chỉ: Địa chỉ: Số nhà 357, Tổ 02, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Lại Thế D - SN: 1977;

Địa chỉ: Số nhà 357, Tổ 02, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản:

2.1.1. Chị H được sở hữu những bất động sản và những động sản sau:

*) Về nhà và đất: Chị Nguyễn Thị Thúy H được quyền sở hữu 01 mảnh đất diện tích 99,3 m² (Chín mươi chín phẩy ba mét vuông), nằm trên diện tích đất trên gồm một ngôi nhà cấp 4 (03 tầng) với diện tích xây dựng 72 m², diện tích sàn 216 m², có địa chỉ tại: Số nhà 357, tổ 02, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh Điện Biên. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CE 215407 do UBND thị xã ML, tỉnh Điện Biên cấp ngày 10/5/2016; Giá trị ngôi nhà và đất tính đến thời điểm hiện tại là: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Chị H có trách nhiệm trả cho anh D số tiền chênh lệch tài sản nhà và đất là 225.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu); Thời hạn trả tiền: Sau khi chị H và anh D cùng nhau làm xong thủ tục chuyển nhượng cho đến khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Nguyễn Thị Thúy H. Trong thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà và đất mang tên chị H, chị H phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho anh D. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Lại Thế D có đơn yêu cầu thi hành án, Trường hợp chị Nguyễn Thị Thúy H không chịu thanh toán cho anh D tổng số tiền chênh lệch nói trên, thì hàng tháng, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

***) Về động sản:** Chị H được quyền sở hữu những động sản sau.

Số TT	Tên tài sản	Thời gian mua	Giá trị	Giá trị còn lại
1	Tivi Sory	2015	20.000.000	5.000.000
2	Tivi GL	2010	7.000.000	1.000.000
3	Bàn ghế gỗ (bộ 5)	2015	15.000.000	5.000.000
4	Kệ Tivi	2015	7.000.000	3.000.000
5	Tủ 2 buồng	2006	2.000.000	500.000
6	Tủ 3 buồng	2014	3.000.000	1.000.000
7	Tủ lạnh	2015	13.000.000	4.000.000
8	Giường 1.6m*2.000	2006	2.000.000	500.000
9	Giường 1.6m*2.000	2012	2.000.000	500.000
	Tổng cộng		71.000.000	20.500.000

2.1.2. Anh Lại Thế D được quản lý và sử dụng những tài sản sau:

***) Về tiền mặt:** Anh D được sở hữu số tiền chênh lệch tài sản nhà và đất là 225.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) do chị H thanh toán và có nghĩa vụ cùng với chị H làm xong thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho đến khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị H.

***) Về động sản:** Anh D được sở hữu những động sản sau.

Số	Tên tài sản	Thời gian mua	Giá trị	Giá trị còn lại
----	-------------	---------------	---------	-----------------

TT				
01	Sập pơmu	2009	20.000.000	12.000.000
02	Máy giặt	2019	31.500.000	10.000.000
	Tổng cộng		51.500.000	22.000.000

2.1.3. Chị H và anh D thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận vào trong Quyết định theo biên bản thỏa thuận ngày 02/3/2020 như sau:

***) Anh D được quyền sở hữu các tài sản gồm:**

- 01 Laptop nhãn hiệu Macbook trị giá: 10.000.000 đồng.
- 01 Tủ sắt 02 buồng trị giá: 500.000 đồng.

***) Chị H được quyền sở hữu các tài sản gồm toàn bộ tài sản, vật dụng trong gia đình khác còn lại và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS 27X1- 020.60 mang tên Nguyễn Thị Thúy H trị giá: 50.000.000 đồng.**

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

2.3.1. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương đương đối với tài sản được chia là: $[(275.000.000đ + 20.500.000đ) \times 5\%] \times 50\% = 7.387.500$ VNĐ.

Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương đương đối với tài sản được chia là: $[(225.000.000đ + 22.000.000đ) \times 5\%] \times 50\% = 6.175.000$ VNĐ.

Nhưng chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của anh D, tổng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị H phải nộp là: $7.387.500đ + 6.175.000đ = 13.562.500$ VNĐ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 13.000.000đ do chị H đã nộp tại biên lai số: AA/2010/02248 ngày 19/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ML, tỉnh Điện Biên; Chị H còn phải nộp thêm số tiền còn lại là: 562.500 VNĐ (Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

2.3.2. Chị H và anh D thỏa thuận phân chia phần tài sản chung theo biên bản thỏa thuận ngày 02/3/2020 trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với việc thỏa thuận phân chia tài sản chung và không phải chịu án phí về tranh chấp cấp dưỡng nuôi con do tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các thỏa thuận trên chị H và anh D không có thỏa thuận nào khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML;
- Chi cục THADS thị xã ML;
- Các đương sự;
- Kế toán (*Để thanh toán*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Hiếu